TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 16 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Đỗ Văn N**, sinh năm 1976.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1966.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 131 đường X, phường Đ, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú hiện nay: Kaisen - Augusta - Allee 42a Berlin, Cộng Hòa Liên bang Đức.

Người được chị H ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1976. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Anh N và chị H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị H cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hòa liên bang Đức ngày 18/4/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng có thời gian làm việc tại Cộng Hòa Liên bang Đức. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do công việc nên mỗi người ở một nơi cách xa nhau, vợ chồng không quan tâm, chia sẻ với nhau, quan điểm sống bất đồng. Năm 2020, anh N về Việt Nam sinh sống, chị H vẫn ở lại Cộng Hòa Liên bang Đức làm việc. Vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh N, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh N và chị H xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không nợ ai cũng như không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị H hiện đang sinh sống tại Cộng Hòa Liên bang Đức nên chị ủy quyền cho anh Đỗ Văn N thay chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh N nhất trí nhận sự ủy quyền của chị H. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh N đã thông báo cho chị H biết, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Tại phiên họp, anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị H đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị H. Chấp nhận sự tự nguyện của anh N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh N có hộ khẩu thường trú tại huyện T, tỉnh Hải Dương. Chị H hiện đang cư trú tại Cộng Hòa Liên bang Đức. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền và đơn xin giải quyết vắng mặt của chị H đã được Đại sứ quán C xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng Hòa liên bang Đức chứng thực. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Anh N, chị H đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hòa liên bang Đức ngày 18/4/2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng làm việc ở Cộng Hòa Liên bang Đức, tuy nhiên do công việc nên mỗi người ở một nơi, vợ chồng không quan tâm và không chia sẻ với nhau. Năm 2020, anh N về Việt Nam sinh sống, chị H vẫn ở lại Cộng Hòa Liên bang Đức làm việc. Vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N và chị H.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh N, chị H không có con chung, tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh N tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 464

Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị H.

2. Về lệ phí: Anh Đỗ Văn N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0003625 ngày 04/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hòa liên bang Đức;*
- *Lưu hồ sơ; lưu TA, VP.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thanh Tuấn
(Đã ký)